

Số: /BC-SNN-VP

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Công khai kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 và phương hướng thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024**

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội về thực hiện Luật dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài hướng dẫn về công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 4150/TB-STC-HCSN ngày 15/11/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 cụ thể như sau:

## **PHẦN I.**

### **CÔNG KHAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

#### **I. Công khai kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý hành chính năm 2023**

##### **1. Tình hình sử dụng biên chế, công chức viên chức và người lao động**

Năm 2023 Sở Nông nghiệp & PTNT được UBND tỉnh giao tổng số 62 biên chế, và 04 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP. Số biên chế thực hiện trong năm 59 biên chế, 4 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP và 01 hợp đồng thuê mướn bảo vệ, quét sân, làm cỏ.

##### **2. Kết quả thực hiện nguồn kinh phí quản lý hành chính:**

- 2.1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:
- Kinh phí năm 2022 chuyển sang: 511.634.715 đồng
  - Trong đó:
    - + Kinh phí quỹ lương do tiết kiệm biên chế: 283.042.188 đồng
    - + Kinh phí khoán hoạt động: 86.592.527 đồng
    - + 10% kinh phí tăng lương : 142.000.000 đồng
  - Kinh phí được cấp trong năm 2023: 8.951.000.000 đồng
  - Trong đó:
    - + Kinh phí Quỹ lương theo định mức: 6.469.000.000 đồng
    - + Kinh phí hoạt động theo định mức: 1.674.000.000 đồng
    - + Kinh phí khoán lao động HĐ 68: 280.000.000 đồng
    - + Kinh phí lương do tăng mức lương TT: 342.000.000 đồng
    - + 10% tiết kiệm tăng lương: 186.000.000 đồng
  - Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm: 9.462.634.715 đồng
  - Kinh phí thực chi trong năm : 9.360.327.109 đồng.
  - Trong đó
    - + Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp 7.148.871.751 đồng
    - + Chi hoạt động: 1.496.757.742 đồng
    - + Chi khoán lao động theo NĐ 111: 322.960.116 đồng
    - + Chi tăng thu nhập cho CBCC và người lao động từ nguồn tiết kiệm chi là: 257.062.500 đồng
    - + Chi hỗ trợ tết dương lịch 2024 từ Quỹ phúc lợi tiết kiệm chi là: 31.500.000 đồng.
    - + Chi hỗ trợ lễ 30/4 và tết, nguyên đán 2023: 60.000.000 đồng.
    - + Chi khen thưởng từ quỹ khen thưởng tiết kiệm chi là: 43.175.000 đồng
  - Kinh phí còn lại chuyển sang năm 2024: 102.307.606 đồng (Quỹ lương và các khoản đóng góp 0 đồng; Chi hoạt động : 102.307.606 đồng (Là tiền tiết kiệm chi cho quỹ phúc lợi chuyển sang năm 2024); Dự phòng 10% tăng lương: 0 đồng).

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ:

- Kinh phí được cấp sử dụng trong năm 1.389.000.000 đồng
- Kinh phí thực chi trong năm: 1.293.069.976 đồng
- Trong đó:
  - + Chi sinh hoạt phí cán bộ đi học: 17.254.000 đồng.
  - + Chi thanh tra chuyên ngành: 770.429.760 đồng
  - + Chi thu hồi sau thanh tra, xử phạt HC 82.830.336 đồng

+ Chi trang phục thanh tra chuyên ngành:	100.291.000 đồng
+ Chi công tác ngoài tỉnh:	15.394.880 đồng
+ Chi thăm định phí , lệ phí	127.300.000 đồng
+ Chi sửa chữa xe phục vụ công tác:	49.120.000 đồng
+ Chi tiếp khách bộ , ngành:	40.650.000 đồng
+ Chi hỗ trợ tiền tết nguyên đán;	90.000.000 đồng
- Kinh phí còn lại ( bị hủy ở kho bạc) :	95.730.024 đồng

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

**II/ Kết quả thực hiện nguồn vốn sự nghiệp kinh tế nông, lâm thủy lợi; vốn chương trình sự nghiệp phát triển lâm nghiệp bền vững và vốn khác năm 2023:**

1. Kết quả thực hiện vốn sự nghiệp nông ,lâm thủy lợi:

- Kinh phí được giao năm 2023 là 12.052.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Sự nghiệp nông nghiệp	5.350.000.000 đồng
+ Sự nghiệp lâm nghiệp :	2.702.000.000 đồng
+ Sự nghiệp thủy lợi :	4.000.000.000 đồng
- Kinh phí thực chi trong năm:	9.237.197.600 đồng

Trong đó:

+ Sự nghiệp nông nghiệp:	3.333.618.340 đồng
+ Sự nghiệp lâm nghiệp:	1.982.274.929 đồng
+ Sự nghiệp thủy lợi :	3.921.304.331 đồng

Kinh phí còn lại (bị hủy ở kho bạc): 2.814.802.400 đồng

2. Kết quả thực hiện vốn sự nghiệp phát triển lâm nghiệp bền vững:

- Kinh phí được giao trong năm:	3.718.449.000 đồng
- Kinh phí thực chi trong năm:	3.499.687.400 đồng
- Kinh phí còn lại ( bị hủy ở kho bạc):	218.761.600 đồng

3. Kết quả thực hiện nguồn vốn khác :

3.1.Kinh phí Đảng

- Kinh phí được giao trong năm :	168.719.000 đồng
- Kinh phí thực chi trong năm:	120.868.000 đồng
- Kinh phí còn lại ( bị hủy ở kho bạc);	32.951.000 đồng

3.2.Kinh phí đào tạo:

- Kinh phí được giao trong năm :	14.900.000 đồng
- Kinh phí thực chi trong năm:	14.900.000 đồng

(Chi tiết biểu số 2 đính kèm)

**III/ Kết quả thực hiện nguồn kinh phí vốn chương trình MTQG:**

1. Chương trình mục tiêu QG XDNTM:
    - Kinh phí năm 2021 chuyển sang: 1.728.467.200 đồng
    - Kinh phí được giao trong năm: 10.850.000.000 đồng
    - Kinh phí được sử dụng trong năm: 12.578.467.200 đồng
    - Kinh phí thực chi trong năm: 5.209.381.385 đồng
    - Kinh phí còn lại chuyển sang năm 2024: 7.369.085.815 đồng
  2. Chương trình mục tiêu QG giảm nghèo bền vững:
    - Kinh phí được giao trong năm: 708.000.000 đồng
    - Kinh phí thực hiện chi trong năm: 581.467.500 đồng
    - Kinh phí còn lại chuyển sang năm 2024: 126.532.500 đồng
  3. Chương trình MTQG PTKT-XH vùng ĐBĐT thiếu số và miền núi:
    - Kinh phí được giao trong năm: 3.087.820.000 đồng
    - Kinh phí thực hiện chi trong năm: 2.645.620.000 đồng ( do thiếu nguồn thanh toán năm 2023 cho khoản bảo vệ rừng của Đắk Mai là 442.200.000 đồng đề nghị đăng ký bổ sung nguồn thanh toán năm 2024 theo ý kiến Sở Tài chính).
- Do phải lấy nguồn nộp trả ngân sách do xuất toán năm 2022: 442.200.000 đồng.

(Chi tiết biểu số 3 đính kèm)

## **PHẦN II.**

### **PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

#### **I. Nguồn kinh phí hoạt động quản lý hành chính**

##### ***1) Tình hình sử dụng lao động 2024***

Năm 2024 Sở Nông nghiệp và PTNT được giao định mức biên chế là 62 biên chế và 04 lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

##### ***2) Dự toán chi nguồn kinh phí hoạt động quản lý hành chính:***

Theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2024 tỉnh Bình Phước và Quyết định số 499/QĐ-SNN-KH ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2024, Cơ quan Sở Nông nghiệp & PTNT được giao kế hoạch vốn năm 2024 là 17.257 triệu đồng. Trong đó: kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 10.407 triệu đồng, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 1.300 triệu đồng, kinh phí các chương trình sự nghiệp nông, lâm nghiệp là 5.550 triệu đồng

2.1. Dự toán chi nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 10.407.000.000 đồng, gồm các khoản chi sau:

- Chi tiền lương: 5.236.438.820 đồng.
- Chi tiền công: 220.320.000 đồng
- Các khoản phụ cấp theo lương: 1.847.236.240 đồng.
- Học bổng, và các khoản hỗ trợ khác: 14.000.000 đồng.
- Tiền khen thưởng: 54.000.000 đồng
- Phúc lợi tập thể : 56.000.000 đồng
- Chi các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ: 1.243.004.940 đồng
- Chi các khoản thanh toán dịch vụ công cộng như tiền điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường : 519.600.000 đồng.
- Chi Vật tư văn phòng: 176.000.000 đồng.
- Thông tin tuyên truyền liên lạc: 71.000.000 đồng.
- Hội nghị: 28.000.000 đồng
- Công tác phí: 306.800.000 đồng.
- Chi phí thuê mướn: 111.200.000 đồng.
- Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ: 202.000.000 đồng
- Các khoản chi khác: 117.400.000 đồng.
- 10% tiết kiệm tăng lương: 186.000.000 đồng

1.2. Dự toán kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.300 triệu đồng, gồm các khoản chi sau:

- Thanh tra chuyên ngành, trang phục thanh tra: 800 triệu đồng.
- Chuyên môn ngành: 300 triệu đồng.
- Sửa chữa xe ô tô : 50 triệu đồng.
- Phí, lệ phí: 150 triệu đồng

## **II. Chi thực hiện chương trình sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi**

Theo kế hoạch vốn cho các chương trình sự nghiệp năm 2024 là 5.550 triệu đồng (Sở Tài chính sẽ thẩm định dự toán từng danh mục chi tiết)

### **PHẦN III. KIẾN NGHỊ.**

1. Nhằm tiết kiệm hợp lý các khoản chi phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị, đề nghị CBCC và lãnh đạo các bộ phận cần phối kết hợp một cách khoa học trong việc đi công tác giữa thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính và thực hiện nhiệm các chương trình sự nghiệp

2. Về văn phòng phẩm, nhiên liệu phục vụ công tác: duy trì chế độ cấp theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCC trong việc sử dụng điện, nước, máy móc thiết bị (máy pho to, máy vi tính, máy in...), nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm tối đa nguồn kinh phí sửa chữa.

4. Đề nghị các bộ phận, đơn vị đẩy nhanh tiến độ lập và thẩm định dự toán năm 2024 nguồn kinh phí thực hiện các chương trình sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi.

Trên đây là Báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 và phương hướng thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

**Nơi nhận:**

- GD, PGD;
- Các CC, LD Sở;
- Công đoàn Cơ Quan Sở;
- Lưu: VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thụy Luân**